

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường khung A4, Khu A5 thuộc Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây (giai đoạn 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND phường Xuân Đình)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 4 khẩu

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

Trong đó:

+ Theo Giấy xác nhận ngày 29/4/2025 của UBND phường Xuân La: Đất nông nghiệp thể hiện trong sổ bộ thuế 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều (đứng tên ông Phạm Quốc Thụy):

+ Đất nông nghiệp không thể hiện trong sổ bộ thuế năm 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp từ trước 01/7/2004, không lấn chiếm đất công hay đất nông nghiệp chưa chia của HTX

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

Các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Phạm Quốc Thụy

Tổ 16 Cụm 2 phường Tây Hồ, TP Hà Nội

Ông Phạm Quốc Cường và các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Phạm Quốc Thụy (ông Thụy đã chết)

Tổ 16 Cụm 2 phường Tây Hồ, TP Hà Nội

Xứ đồng Thiên Nhiên, phường Xuân Đình, TP Hà Nội

139,40 m<sup>2</sup>

112,20 m<sup>2</sup>;

68,80 m<sup>2</sup>;

43,40 m<sup>2</sup>;

27,20 m<sup>2</sup> (nằm trong phạm vi dự án Khu trung tâm - giai đoạn 2)

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ: Ông Phạm Quốc Cường và các đồng thừa kế theo quy định pháp luật của ông Phạm Quốc Thụy

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Hỗ trợ: Đất nông nghiệp không thể hiện trong sổ bộ thuế 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều	m <sup>2</sup>	68,8	290.000	100%	19.952.000	Theo Khoản 1, phụ lục Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024
2	Hỗ trợ: Đất nông nghiệp không thể hiện trong sổ bộ thuế năm 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp từ trước 01/7/2004, không lấn chiếm đất công hay đất nông nghiệp chưa chia của HTX	m <sup>2</sup>	43,4	290.000	100%	12.586.000	
Tổng cộng: (A)						32.538.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc:

Stt	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Giá trị xây mới (đồng)	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có (đồng)	Tỷ lệ hỗ trợ %	Mức bồi thường (không quá 100% giá trị xây mới) (đồng)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(4)x(5)x(6)	(12)	
1	Nhà G1(01) tường xây gạch 110, mái lợp proximang, có khu phụ, cao 3,2m	m <sup>2</sup>	32,31	2.775.400					0%	0	Không BHTT theo Khoản 2 điều 105 Luật Đất đai 2024 và hướng dẫn số 1924/SNNMT-QHKHSDD của Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội ngày 12/2/2026	
2	Nhà G1(02) tường xây gạch 110, mái lợp proximang, nền gạch, không có khu phụ, cao 2,8m	m <sup>2</sup>	27,63	2.490.400				0%	0			
3	Bê nước xây gạch	m <sup>3</sup>	2,88					0%	0			
4	Mái lợp tôn khung sắt	m <sup>2</sup>	8,34					0%	0			
5	Giếng khoan sâu 25m, gia đình tự khai	giếng	1					0%	0			
6	Sân bê tông	m <sup>2</sup>	49,86					0%	0			
Tổng tiền: (B)											0	

2.2. Bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi:

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Xoài: đường kính 30cm, cao 6m	cây	1	957.600	0%	0	Không BHTT theo khoản 5 Điều 18a, Quyết định 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội
Tổng tiền: (C)							0

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)	(8)
1	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	m <sup>2</sup>				0	Sẽ phê duyệt bổ sung sau khi bàn giao mặt bằng đúng quy định
Tổng tiền: (D)							0

4. Phương án tái định cư:

Stt	Thông tin về căn hộ chung cư tái định cư	Diện tích căn	Đơn giá	Hệ số mua	Số tiền phải nộp để mua căn hộ chung cư tái định cư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)x(4)x(5)	(7)
	Xem xét tái định cư sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chính sách					Theo xác nhận ngày 29/4/2025 ông Phạm Quốc Cường đang trực tiếp sinh sống tại nơi thu hồi đất và bản tự khai của người dân:
Tổng cộng: (F)						0

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)+(G) 32.538.000 đồng.

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (E)+(F) 0 đồng.

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

32.538.000 đồng.

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tám ngàn đồng./.

1. Cán bộ lập phương án: .....Nguyễn Đức Tuấn.....

2. Cán bộ kiểm tra phương án: .....Đỗ Minh Tuấn.....

3. Cán bộ thẩm định phương án: .....

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Tiến Dũng

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hưng Quốc